

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày 02 tháng 03 năm 2021

V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Tống Như Hải;

2. Bà Vương Thị Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST – DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1950 (có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:** Gia đình bà có mảnh đất trồng chè tại đồi C thuộc khu 4 xã V, do Xí nghiệp Chè S giao cho gia đình bà canh tác từ năm 1990 có diện tích khoảng hơn 4.000m², chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình bà hàng năm vẫn nộp thuế khoán cho Xí nghiệp Chè S do ông T - đội trưởng thu. Khoảng 03 năm gần đây, chè nhà bà vừa trồng lại nên bà chưa nộp khoán cho đội trưởng mới là

ông Hậu. Năm 2017 gia đình trồng 60 cây keo dưới ven đồi. Khoảng 30 cây keo lúc còn nhỏ đã trâu bò phá hoại. 32 cây còn lại thì ngày 13/2/2020 khi bà vào thăm cây cối phát hiện đã bị chặt mất. Bà đã báo công an khu 4, cán bộ mặt trận khu 4 xã V đến giải quyết. Các cán bộ này đã gọi bà và bà N đến trình bày. Bà N thừa nhận là người đã chặt 32 cây keo của bà, sự việc này đã được ghi nhận vào biên bản, Vì bức tức bà có sang chặt 3 cây bạch đàn nhỏ khoảng 3cm gốc của bà N. Sau đó bà làm đơn đến UBND xã Vân Lĩnh. Công an đã báo hai bên đến làm việc. Tại cơ quan công an, vợ chồng bà N đồng ý hết bao tiền thì trả cho bà. Bà yêu cầu bà N bồi thường 32 cây keo là 3.000.000đ. Bà N yêu cầu bà bồi thường giá trị 03 cây bạch đàn bà đã chặt là 3.000.000đ. Bà không nhất trí với giá do hội đồng định giá mà Công an huyện Thanh ba trung cầu đưa ra. Vì hai bên không thống nhất được nên cơ quan công an hướng dẫn bà khởi kiện ra Tòa. Nay bà yêu cầu bà N bồi thường cho bà giá trị 32 cây keo ba năm tuổi là 3.000.000đ, bà đồng ý bồi thường 03 ba cây bạch đàn bà chặt mất của bà N là 100.000đ. Bà không đưa ra được căn cứ chứng minh giá trị 32 cây keo của bà là 3.000.000đ và không yêu cầu định giá lại và không đồng ý nộp chi phí để định giá lại giá trị của 32 cây keo. Ngày 21/12/2020, bà có đơn đề nghị yêu cầu bà N phải trả lại 32 cây keo như lúc bà N chưa chặt chứ không nhận bằng tiền. Tại phiên tòa hôm nay bà thừa nhận bà chính là người đã nhổ 15 cây keo lá tràm loại 2-3 tháng tuổi của bà N, nhưng bà không đồng ý bồi thường cho bà N vì cho rằng bà N trồng trên đất của gia đình bà. Bà thừa nhận phần đất bà N trồng 15 cây keo lá tràm là của gia đình bà đã cho ông V - em chồng bà mượn canh tác. Ông V tại cơ quan điều tra đã thừa nhận bà N trồng cây keo trên đất ông mượn của gia đình bà T nhưng không phản đối. Bà yêu cầu bà N bồi thường cho bà giá trị 32 cây keo ba năm tuổi là 3.000.000đ.

*** Bị đơn là bà Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng có lời trình bày:**

Gia đình bà và gia đình bà T là anh em. Khoảng 04 năm trở lại đây hai gia đình có mâu thuẫn do tranh chấp lối đi do gia đình bà làm. Ngày 14/2/2020 do bà T nhổ mất 15 cây keo lá tràm 2-3 tháng tuổi gia đình bà trồng ở ven đường nhà ông V. Do bức tức nên bà dùng dao chặt phá 32 cây keo lá tràm của bà T (cây khoảng 2 năm tuổi). Ngày 15/2/2020 bà T lại chặt phá 3 cây bạch đàn hơn một năm tuổi của gia đình bà. Bà từ chối hòa giải với bà T và nhất trí bồi thường cho bà T giá trị 32 cây keo lá tràm theo giá hội đồng đã định giá. Bà yêu cầu bà T bồi thường cho bà giá trị 03 cây bạch đàn, 15 cây keo lá tràm theo giá hội đồng đã định giá.

Ngày 30/5/2020, Công an huyện Thanh Ba đã có kết luận điều tra, xác minh số 29/KLĐT kết luận: Bà N có hành vi chặt phá 32 cây keo lá tràm của bà T, giá trị thiệt hại dưới 2.000.000đ, bà N không có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự đối với hành vi của bà N về tội hủy hoại tài sản. Bà T có hành vi chặt phá 03 cây bạch đàn của bà N, giá trị thiệt hại dưới 2.000.000đ, bà T không có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự đối với hành vi của bà T về tội hủy hoại tài sản.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án theo quy định pháp luật, do bị đơn từ chối hòa giải nên Tòa án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

* Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật.

* Về nội dung: Buộc bà Đỗ Thị N bồi thường cho bà Nguyễn Thị T giá trị của 32 cây keo lá tràm là 369.500đ. Buộc bà Nguyễn Thị T bồi thường cho bà Đỗ Thị N giá trị của 3 cây bạch đàn là 26.400đ. Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành báo gọi lấy lời khai, xác minh, thu thập chứng cứ.... Do bà N từ chối hòa giải và các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự trong vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì: Xuất phát từ mâu thuẫn của hai gia đình, bà T có hành động nhổ 15 cây keo lá tràm loại 2-3 tháng tuổi của bà N, nên bà N đã chặt phá 32 cây keo lá tràm 3 năm tuổi của bà T, sau đó bà T lại chặt phá tiếp 3 cây bạch đàn của bà N.

Đối với yêu cầu của bị đơn bà Đỗ Thị N: Bà N yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại 3 cây bạch đàn hơn một năm tuổi và 15 cây keo lá tràm 2-3 tháng tuổi của mình theo giá hội đồng định giá đã định giá. Bản thân bà T cũng thừa nhận đã gây ra thiệt hại này cho bà N nhất trí bồi thường cho bà N 3 cây bạch đàn theo giá đã được định giá. Bà T không nhất trí bồi thường cho bà N 15 cây keo lá tràm loại 2-3 tháng tuổi vì cho rằng bà N trồng cây trên đất của gia đình bà nên bà có quyền phá. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà T đã thừa nhận phần đất mà bà N trồng keo lá tràm, gia đình bà đã cho gia đình ông V mượn canh tác. Ông V cũng đã thừa nhận tại cơ quan điều tra, bà N đã trồng keo trên đất của ông mượn gia đình bà T và ông không có ý kiến gì đối với việc bà N trồng cây trên phần đất này. Yêu cầu của bà N là chính đáng cần chấp nhận bởi lẽ: các thiệt hại của bà N là do bà T gây ra được bà T thừa nhận. Mặc dù là đất của gia đình bà T nhưng đã cho gia đình ông V mượn và ông V không phản đối việc bà N trồng cây trên đất ông mượn của gia đình bà N, do đó bà N không có lỗi trong việc đã trồng cây trên đất của bà T.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T: Bà T yêu cầu bà N phải bồi thường cho bà giá trị 32 cây keo lá tràm với giá 3.000.000đ. Ngày 21/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay bà T yêu cầu bà N phải trả lại 32 cây keo lá tràm như khi cây còn xanh tốt, không đồng ý nhận bồi thường bằng tiền. Tại phiên tòa, bà T thay đổi quan điểm, yêu cầu bà N bồi thường giá trị 32 cây keo lá tràm là 3.000.000đ. Bà N đồng ý bồi thường cho bà T giá trị thiệt hại của 32 cây keo lá tràm theo giá do Hội đồng định giá đã định giá. Yêu cầu của bà T là không hợp lý bởi lẽ: Ngoài lời trình bày là giá trị của 32 cây keo lá tràm là 3.000.000đ, bà T không có căn cứ gì chứng minh giá trị của 32 cây keo lá tràm là 3.000.000đ. Hội đồng định giá do Công an huyện Thanh Ba trưng cầu đã xác định 32 cây keo lá tràm 3 năm tuổi trị giá 369.500đ. Bà T từ chối đề nghị định giá lại và không nộp tạm ứng chi phí định giá. Mặt khác ngày 15/5/2020 Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Phú Thọ đã có công văn số 01/HĐĐGTS về việc trả lại hồ sơ yêu cầu định giá lại tài sản vì không thuộc trường hợp để Hội đồng định giá tài sản cấp trên định giá theo quy định tại điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ. Do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà T xác định giá trị thiệt hại của 32 cây keo lá tràm là 3.000.000đ. Vì thế, cần buộc bà N bồi thường cho bà T giá trị thiệt hại của 32 cây keo lá tràm theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá là 369.500đ

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố của bà N. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà T được chấp nhận một phần. Tuy nhiên do bà N là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 115. khoản 1 điều 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 6 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 điều 12; khoản 1 điều 14; khoản 1,5 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo quy định pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị N về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo quy định pháp luật.

Buộc bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị T giá trị thiệt hại của 32 cây keo lá tràm là 369.500đ (*ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đỗ Thị N giá trị thiệt hại của 15 cây keo lá tràm là 84.000đ (tám mươi tư nghìn đồng), 3 cây bạch đàn là 26.400đ (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng). Tổng cộng bà T phải bồi thường cho bà N là 110.400đ (một trăm mười nghìn bốn trăm đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người bị yêu cầu còn phải trả cho người yêu cầu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:**

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Xác nhận bà T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0001522, ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Thanh Ba. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đỗ Thị N.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh